

TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ XĂNG DẦU PETROLIMEX
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM BÁO CÁO: 2021

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Quá trình hình thành và phát triển

- **Ngày 30/3/1981**: Xí nghiệp Vận tải Xăng dầu, tiền thân của Petajico HaNoi được thành lập với chức năng, nhiệm vụ chính là tổ chức quản lý kinh doanh vận tải, đảm bảo vận chuyển xăng dầu cho Công ty Xăng dầu Khu vực I, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

- **Ngày 01/7/1999**: Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội (Petajico HaNoi), được thành lập và đi vào hoạt động và là một trong năm đơn vị được Bộ Thương mại chọn cổ phần hóa đợt đầu của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.

- Tên công ty : Công ty cổ phần Thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
- Tên giao dịch: Petrolimex HaNoi Transportation and Trading Joint-Stock Company.
- Tên viết tắt: **PETAJICO HANOI**
- Địa chỉ: Số 49 đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100919284 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 08 năm 1999, thay đổi lần 8 ngày 12 tháng 5 năm 2015.
- Vốn điều lệ :73.269.280.000 (Bảy ba tỷ hai trăm sáu chín triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty : Ông Bùi Văn Thành - Giám đốc Công ty
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Kinh doanh vận tải xăng dầu, các sản phẩm hoá dầu và các sản phẩm khác ở trong và ngoài nước;
 - Tổng đại lý bán xăng dầu và sản phẩm hoá dầu;

- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại xe Xitéc, xe bồn chuyên dụng, phụ tùng, xăm lốp ô tô;
- Dịch vụ cơ khí sửa chữa và dịch vụ hàng tiêu dùng;
- Mua bán ô tô, máy, thiết bị xăng dầu vật tư, vật liệu xây dựng và các mặt hàng khoáng sản, nông thổ sản, dệt may, giày da;
- Kinh doanh dịch vụ cơ khí, xây lắp các công trình xăng dầu, bảo hành sửa chữa ô tô, xe máy, vật tư xăng dầu;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, dịch vụ ăn uống;
- Kinh doanh dịch vụ lữ hành trong nước và quốc tế;
- Đầu tư tài chính;
- Đào tạo dạy nghề (lái xe, cơ khí, sửa chữa xe có động cơ, xây dựng, tin học);
- Tư vấn du học quốc tế
- Dịch vụ giáo dục tiểu học, phổ thông;
- Đại lý bưu điện;
- Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hoá;

2. Định hướng mục tiêu phát triển:

- Tập chung nguồn lực để phát triển lĩnh vực kinh doanh chính là vận tải xăng dầu và xây dựng hệ thống các cửa hàng bán lẻ xăng dầu .

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình kinh tế xã hội thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng trong năm 2021 diễn ra trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

1. Thuận lợi:

- Năm 2021 Công ty tiếp tục được Tập Đoàn xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc ổn định thị phần vận tải trên địa bàn truyền thống. Đặc biệt, Tập đoàn có văn bản số: 1328/PLX-KDBL ngày 24/09/2021 về việc “Vận tải xăng dầu cho hệ thống bán lẻ của PLX”, qua đó có chỉ đạo các Công ty xăng dầu phải sử dụng xe của Tổng Công ty PTC vận chuyển cho 100% nhu cầu vận chuyển xăng dầu cho hệ thống bán lẻ kể từ ngày 01/01/2021, đã tạo điều kiện cho Công ty trong quá trình đàm phán triển khai hợp đồng 2021.

- Trong năm do xăng dầu tăng giá nhiều lần không những đã tạo ra lợi nhuận từ hàng tồn kho mà còn tăng được cước vận tải theo hướng có lợi cho công ty .

- Công tác đầu tư phương tiện và nâng cấp về cơ sở hạ tầng, phần mềm quản trị các cửa hàng xăng dầu, đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ cho người lao động trong nhiều năm qua góp phần nâng cao công tác quản trị, hạ giá thành trong kinh doanh vận tải, kinh doanh xăng dầu;

2. Khó khăn:

- Do sự bùng phát trở lại của đại dịch covid-19 trong hầu hết thời gian của năm 2021, đặc biệt là các tháng trong quý 3/2021, các chính sách giãn cách xã hội, phòng chống dịch hạn chế đi lại của Chính phủ đã tác động nghiêm trọng đến các địa bàn vận tải của Công ty dẫn đến nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của Công ty và các Công ty xăng dầu thuộc thị trường vận tải của Công ty tụt giảm mạnh làm sản lượng xuất bán xăng dầu tụt giảm nghiêm trọng, sản lượng, năng suất vận tải giảm.

- Chi phí vận tải tiếp tục tăng, nhất là các chi phí liên quan đến phòng chống dịch như chi phí xét nghiệm cho công nhân lái xe, chi phí hỗ trợ người lao động, chi phí phục vụ công tác phòng chống dịch làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả trong kinh doanh nói chung và kinh doanh vận tải của Công ty.

- Thị trường vận tải và kinh doanh xăng dầu tiếp tục chịu cạnh tranh gay gắt với các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn. Công tác kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan chức năng còn nhiều bất cập; nguồn xăng dầu chưa rõ nguồn gốc vẫn đang tiếp tục lưu thông trên thị trường. Nhưng yếu tố này gây những khó khăn không nhỏ đến công tác khai thác khách hàng tăng thị phần, mở rộng thị trường và sản lượng xăng dầu cũng như vận tải của Công ty.

- Công tác đầu tư phát triển cửa hàng bán lẻ xăng dầu gặp không ít khó khăn, phức tạp về thủ tục giấy tờ, quy hoạch, đền bù giải phóng mặt bằng, do ảnh hưởng của giãn cách xã hội kéo dài; Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu; cơ chế chính sách nhà nước thay đổi và còn nhiều bất cập.

- Kinh doanh sản phẩm hàng hóa khác bị hạn chế trong việc triển khai mở rộng thị trường bán ra bên ngoài do phần lớn người bán hàng chưa có kỹ năng chuyên sâu về sản phẩm. Chiến lược Marketing, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của nhà cung cấp chưa linh hoạt. Cơ chế giá bán một số sản phẩm chưa đủ sức cạnh tranh.

Nhận thức được những khó khăn nêu trên, tận dụng được những thuận lợi, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã đưa ra các định hướng và nhiều giải pháp đúng trong lĩnh vực tổ chức sản xuất, đầu tư, quản trị chi phí và quản trị rủi ro. Năm 2021, Công ty đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021

1. Kết quả kinh doanh hợp nhất

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện	Tỷ lệ (%) thực hiện 2021 so với	
			Năm 2021	Năm 2020	Kế hoạch
I	Sản lượng chủ yếu				
I.1	Vận tải				
	Khối lượng vận chuyển	M3	2,064,839	94%	91%
	Sản lượng vận chuyển	M3Km	173,312,964	102%	102%
I.2	Sản lượng bán xăng dầu	m3,Tấn	32 960	92%	87%

a	Bán buôn	”	867	58%	58%
b	Bán lẻ	”	28 572	92%	87%
c	Nội dung	”	3 521	108%	109%
I.3	Sản lượng hàng hóa khác				
a	DMN	lit	97 571	116%	100%
b	Gas	kg	1 176	98%	91%
c	Nước giặt	can	15 101	157%	93%
d	Bảo hiểm	DT ấn chỉ	1 105	119%	83%
II	Tổng doanh thu (đã loại DT, CP NB)	Triệu đ	791 625	109%	109%
III	Tổng chi phí	Triệu đ	765 550	109%	108%
IV	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	26 075	121%	121%
1	Lợi nhuận KD vận tải	Triệu đ	9,322	68%	86%
2	Lợi nhuận kinh doanh xăng dầu	Triệu đ	12,520	204%	139%
3	Lợi nhuận KD hh khác(DMN, gas, BH	Triệu đ	667	136%	133%
4	LN DV khác (Cho thuê tòa nhà., PL)	Triệu đ	549	109%	137%
5	Thu nhập khác	Triệu đ	3,017	417%	241%
V	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	20 753	121%	121%
VI	Tỷ suất LN/Vốn Đ.Lệ BQ	%	28	121%	123%
VII	Tỷ suất LN/Vốn CSH BQ	%	16,8	111%	109%
VIII	Tỷ lệ trả cổ tức	%	15	100%	100%
IX	Tổng PS phải nộp NS	Triệu đ	28 764	104%	111%
X	Tổng quỹ lương	Triệu đ	98 202	105%	111%
XI	Số lao động cuối kỳ	Người	504	100%	96%
XII	Thu nhập bình quân	1000đ/ng/th	15 700	113%	112%
XIII	Vốn điều lệ	Triệu đ	73 269	100%	100%
XIV	Tổng giá trị đầu tư	Triệu đ	1.408	10%	5%

Khái quát tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty trên các lĩnh vực cụ thể:

1.1. Trong lĩnh vực vận tải :

- Tổng khối lượng xăng dầu vận chuyển :

Năm 2021 chỉ đạt 91% so với kế hoạch và bằng 94% so với cùng kỳ năm 2020; Chiếm tổng cộng 59% so với tổng nhu cầu của các Công ty xăng dầu trên địa bàn Tập Đoàn, Tổng công ty giao (Tăng 3% so với 2020). Trong đó thị phần bán lẻ chiếm 97,2% (Tăng 4,4% so với năm 2020), bán buôn Đại Lý chiếm 17% (Tăng 2% so với năm 2020).

- **Tổng khối lượng luân chuyển** : đạt 102% so với kế hoạch và tăng 2% so với cùng kỳ năm 2020.

- **Lợi nhuận vận tải trước thuế**: đạt 86% so với kế hoạch và bằng 68% so với cùng kỳ năm 2020.

*** Nguyên nhân:**

- Do dịch bệnh covid-19 bùng phát trở lại, Chính Phủ áp dụng giãn cách xã hội các tháng trong Quý 3/2021 dẫn đến nhu cầu tiêu thụ giảm làm giảm khối lượng hàng vận chuyển. Tuy nhiên, do 5 tháng đầu năm do ảnh hưởng của kho Lào Cai, toàn bộ sản lượng hàng chuyển nhận hàng tại kho Đức Giang và các kho khác có cự ly vận chuyển lớn hơn là tăng lượng hàng luân chuyển so với năm 2020 và vượt KH đề ra.

- Năm 2021, Công ty tiếp tục giữ vững thị trường vận tải do Tập đoàn xăng dầu Việt Nam giao và từng bước phát triển thị trường vận tải cho các đơn vị khác trong và ngoài Tập đoàn. Mặc dù sản lượng vận tải giảm và phải cạnh tranh với các phương tiện ngoài xã hội, nhưng trong năm 2021, Công ty nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, tiếp tục chiếm lĩnh và tăng thị phần thị phần vận chuyển trên các địa bàn truyền thống, đã đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển của các đơn vị khách hàng của Công ty trong năm 2021.

- Lợi nhuận vận tải không đạt kế hoạch và giảm mạnh so với năm 2020. Nhưng các yếu tố tác động làm tăng/giảm lợi nhuận đều tích cực. Các yếu tố làm giảm lợi nhuận so với năm 2020 chủ yếu do năm 2021, Công ty trích đơn giá tiền lương tăng so với năm 2020 và bằng với đơn giá tiền lương năm 2019, do tăng giá nhiên liệu, đặc biệt là các chi phí phát sinh trong phòng chống dịch bệnh Covid-19 nhằm bảo đảm an toàn cho cán bộ, người lao động nhất là đối với lái xe. Lợi nhuận vận tải giảm so với năm 2020 còn do yếu tố hạch toán sảm lớp của năm 2020 (Năm 2020 Công ty đã điều chỉnh chi phí trích trước sảm lớp đã trích quá của các năm trước với số tiền là 10,802 tỷ đồng). Năm 2021, một số chi phí giảm làm tăng lợi nhuận của Công ty như chi phí khấu hao, chi phí bảo hiểm vật chất phương tiện, chi phí lãi vay (Năm 2021, do bệnh dịch Covid, do tác động khách quan, Công ty dừng các dự án đầu tư theo kế hoạch, sử dụng nguồn vốn vay hợp lý như tắt toán các khoản vay dài hạn và tranh thủ nguồn vốn vay với lãi suất thấp, vay qua công nợ Tập đoàn ...); Mặt khác, giá thành vận tải trong năm 2021 đều được tiết giảm hợp lý và hiệu quả. Trong điều kiện năng suất phương tiện giảm do sản lượng vận tải giảm, giá cước cũng biến động do giá nhiên liệu thay đổi và thay đổi phân loại hệ số đường, Công ty đã có nhiều giải pháp tăng cường công tác quản trị điều hành, khai thác vận tải khoa học, có các giải pháp quản trị đúng các định mức khoán để tiết giảm tối đa các chi phí nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, chi phí sảm lớp và chi phí sửa chữa đã góp phần giảm giá thành, nâng cao hiệu quả trong kinh doanh vận tải của Công ty năm 2021.

1.2. Trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu:

- Năm 2021, sản lượng kinh doanh xăng dầu chỉ bằng 92% so với năm 2020 và bằng 87% kế hoạch năm. Trong đó: Sản lượng bán buôn giảm 42%; nguyên nhân chủ yếu là do chủ trương của Tập đoàn, Công ty không bán hàng theo phương thức nhượng quyền thương mại và đặt mục tiêu cao về an toàn tài chính khi bán hàng theo phương thức bán buôn. Mặt khác, sản lượng kinh doanh xăng dầu không đạt kế hoạch, giảm

manh so với năm 2020 chủ yếu do tác động của bệnh dịch Covid-19, nhất là đối với một số cửa hàng có sản lượng xuất bán lẻ cao của Công ty nằm trên tuyến đường phương tiện vận chuyển xuất nhập khẩu qua biên giới hoặc trên tuyến đường phục vụ khách du lịch. Đây là nguyên nhân cơ bản làm cho sản lượng kinh doanh xăng dầu năm 2021 sụt giảm nhiều so với năm 2020.

- Năm 2021, lợi nhuận kinh doanh xăng dầu đạt 12.520 tỷ đồng đạt 204% so với cùng kỳ và bằng 139% so với kế hoạch. Nguyên nhân do Tập đoàn duy trì lãi gộp định hướng trong năm 2021 cao hơn so với năm 2020, bên cạnh đó trong năm 2021 có 21 chu kỳ thay đổi giá (16 chu kỳ tăng giá và 05 chu kỳ giảm) trong khi năm 2020 có 24 chu kỳ thay đổi giá bán lẻ thì có 16 lần giảm giá và chỉ có 08 lần tăng giá. Công tác điều hành hàng tồn kho hợp lý mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty. Mặc dù sản lượng xăng dầu giảm mạnh do nhiều yếu tố tác động khách quan, nhất là do tác động của bệnh dịch Covid-19 và làm tăng các chi phí do yếu tố khách quan, nhưng, năm 2021 Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm duy trì và giữ cho sản lượng bán lẻ tại các CHXD không sụt giảm nhiều, tiết giảm chi phí, năng suất lao động cũng đạt cao (38M3/lao động), Công ty đã tăng cường và quản trị tốt hoạt động kinh doanh xăng dầu, điều hành hàng hóa tồn kho hợp lý nên lợi nhuận kinh doanh xăng dầu tiếp tục được đảm bảo, chiếm 48% trong tổng lợi nhuận năm 2021 của Công ty.

- Năm 2021, Công ty tiếp tục triển khai các cơ chế mới nhằm đẩy mạnh tổ chức kinh doanh Gas, nước giặt, bảo hiểm với doanh số và sản lượng tăng trưởng lớn so với năm 2020 và vượt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, doanh số, sản lượng chưa đạt như kỳ vọng. Việc xây dựng cơ chế tổ chức kinh doanh sản phẩm ngoài xăng dầu chưa có bước đột phá để khuyến khích người lao động trong Công ty.

2. Các chỉ số tài chính hợp nhất

2.1. Tình hình tài sản

- Giá trị tài sản Công ty thời điểm 31/12/2021 là 194.116 trđ, bằng 84% so với đầu năm 2021, gồm:

Trong đó:

+ Tài sản bằng tiền	:	16.996 trđ
+ Đầu tư ngắn hạn	:	301 Trđ
+ Hàng tồn kho	:	9.858 Trđ
+ Giá trị còn lại TSCĐ và XDCCB	:	121.031 Trđ
+ Đầu tư tài chính dài hạn	:	1.123 Trđ (đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn là : 676 Trđ)

+ Các khoản công nợ phải thu	:	34.495 Trđ
+ TS ngắn hạn và khoản khác	:	1.822 Trđ
+ Tài sản dài hạn khác	:	8.488 Trđ

2.2. Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2021 : 194.116 trđ gồm

Vốn điều lệ	:	73.269 Trđ
Vốn khác của chủ sở hữu	:	7.112 Trđ

Quỹ đầu tư phát triển :	: 29.366 Trđ
Lợi nhuận chưa phân phối	: 20.753 Trđ
Phải trả dài hạn CBCVNV	: 15.999 Trđ
Công nợ phải trả, phải nộp	: 47.616 Trđ

Đến thời điểm 31/12/2021 Công ty đã tất toán hết các khoản vay ngân hàng góp phần giảm chi phí tài chính của Công ty.

2.3. Phân tích các chỉ tiêu :

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	TH năm trước	TH năm báo cáo
Hệ số nợ/tổng tài sản	0.46	0.33
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	0.85	0.49
Hệ số nợ ngân hàng/vốn chủ sở hữu	0.2	0

Chỉ tiêu tài chính	TH năm trước (%)	Thực hiện năm báo cáo (%)
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2	2.6
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	15	16.8
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA)	7	10.7

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

- Tổng giá trị đầu tư năm 2021: 1.408 tỷ đồng, bao gồm:
 - + Sửa chữa nhà VP đội xe Phú Thọ : 131 tr đồng.
 - + XD hệ thống PCCC nhà VP+ Bãi đỗ xe CNLC : 178 tr đồng.
 - + Cải tạo, sửa chữa CHXD số 34 – Chi nhánh Lào Cai: 1.099 tr đồng (Quyết toán vào năm 2022).

- Toàn bộ công tác đầu tư đều được thực hiện thông qua đấu thầu, đúng quy trình và đảm bảo hiệu quả khi khai thác sử dụng.

- Kết quả kinh doanh tại Công ty P-Auto năm 2021 lãi 198 triệu đồng.

- Trong năm 2021, một số dự án theo kế hoạch Công ty đã không triển khai bao gồm : Đầu tư 05 xe xi téc (Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 dẫn đến nhu cầu phương tiện không cao nên công tác đầu tư phương tiện không được thực hiện); Đầu tư xây dựng CHXD Đại Áng – Thanh Trì (Do còn có những vướng mắc về các quy định, quy trình mới của TP Hà Nội và do tác động của dịch bệnh Covid).

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Bổ sung lý lịch, nhận xét cán bộ; rà soát tổng hợp báo cáo đề xuất điều chỉnh bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025.

- Rà soát và thực hiện bổ nhiệm lại, bổ nhiệm mới, luân chuyển các chức danh lãnh đạo các phòng ban, Chi nhánh, đội xe trực thuộc Công ty.

- Đã đề xuất Hội đồng quản trị sửa đổi và phê duyệt các qui chế quản trị nội bộ, đã sửa đổi Nội quy lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy định chi tiêu thường xuyên, định mức hao hụt tại các CHXD, các định mức khoán kinh tế kỹ thuật

- Tiếp tục hoàn thiện các chương trình quản trị thống kê vận tải, tiền lương, vật tư quản lý phương tiện, vật tư và kế toán theo phần mềm FTS; chương trình quản trị CHXD theo chương trình AGAS và EGAS. Nghiên cứu bổ sung các phần mềm quản trị về hệ thống văn bản quản lý trong Công ty.

- Năm 2021 Công ty đã xây dựng cơ chế kinh doanh linh hoạt, có cơ chế ưu đãi với các nhóm khách hàng nhằm khuyến khích CHXD giữ vững và tăng trưởng sản lượng. Bên cạnh đó công ty cũng ban hành qui chế công nợ nhằm quản trị tốt công nợ của khách hàng, giảm chiếm dụng vốn và đảm bảo an toàn tài chính.

- Xây dựng mới và bổ sung sửa đổi một số phương án, cơ chế, hệ thống các quy định nhằm tăng cường công tác quản trị chi phí, thường xuyên phân tích quản trị và sửa đổi các định mức chi phí nhiên liệu, chi phí sửa chữa khoán, khoán định ngạch xấp xỉ cho phù hợp.

- Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất và kiểm tra toàn diện các CHXD theo đầy đủ các nội dung của bản CHECK LITS Công ty đã ban hành.

- Công tác lập và gửi báo cáo tài chính và quản trị cho TCTy và Sở giao dịch chứng khoán đúng kỳ hạn.

- Năm 2021, Công ty không phát sinh công nợ khó đòi và xử lý tốt một số công nợ khó đòi, quá hạn.

- Thực hiện tốt công tác an toàn giao thông và an toàn PCCC, số vụ việc tai nạn giao thông giảm, các thiệt hại về hàng hóa và phương tiện được bảo hiểm chi trả.

- Đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động.

III. KẾ HOẠCH NĂM 2022 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Dự báo tình hình

- Đại dịch covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp trên toàn thế giới cùng với diễn biến phức tạp bất ổn về địa chính trị, quân sự ở nhiều khu vực trên thế giới sẽ tác động tiêu cực đến nền kinh tế thế giới cho đến hết năm 2022 sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam, nhất là các ngành hàng không, du lịch, dịch vụ và xuất nhập khẩu.

- Việt Nam, kinh tế vĩ mô ổn định, dự báo tăng trưởng GDP khá trong năm 2022. Tuy dịch bệnh có thể được kiểm soát tốt nhưng vẫn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chưa cao. Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu có xu hướng tăng trong năm 2022 sẽ tạo điều kiện thuận lợi tăng sản lượng vận tải xăng dầu và sản lượng xuất bán xăng dầu của Công ty.

- Sự cạnh tranh về thị phần vận tải xăng dầu trên địa bàn hoạt động của Công ty sẽ được giảm nhiệt do Tập đoàn có công văn 1328 ngày 24 tháng 9 năm 2020, xu hướng thị phần vận chuyển của Công ty sẽ được đảm bảo. Việc mở rộng và khai thác thị trường

vận tải xăng dầu ngoài nguồn Tập đoàn vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nhu cầu vận tải không ổn định do phải cạnh tranh với nhiều đơn vị vận tải ngoài ngành. Đặc biệt nhu cầu vận chuyển nhiên liệu bay vẫn ở mức trung bình trong năm 2022, sản lượng vận chuyển nhiên liệu bay của Công ty năm 2022 sẽ không cao. Xu hướng các chi phí đầu vào của vận tải tiếp tục tăng, trong điều kiện Tập đoàn chưa điều chỉnh bộ đơn giá cước hợp lý sẽ là một thách thức lớn đối với hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty.

- Xu hướng một số Công ty xăng dầu tiếp tục đề nghị khảo sát tuyến đường, thay đổi hành trình có cự ly ngắn hơn, chi phí vận tải thấp hơn sẽ ảnh hưởng lớn đến sản lượng cũng như doanh thu vận tải của Công ty.

- Chiết khấu xăng dầu năm 2022 sẽ ổn định theo cơ chế lãi gộp định hướng của Tập đoàn, nhưng không có sự đột biến. Sản lượng kinh doanh xăng dầu khó có sự tăng trưởng lớn do tác động của dịch Covid-19, sự cạnh tranh với các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn và do những khó khăn rất lớn khi triển khai thuê, mua, xây mới cửa hàng xăng dầu, trong khi các chi phí đầu vào tiếp tục tăng từ các nguyên nhân khách quan. Các yếu tố này sẽ gây nhiều khó khăn về tăng trưởng sản lượng và hiệu quả trong kinh doanh xăng dầu trong năm 2022.

- Kinh doanh các sản phẩm hàng hóa khác không có nhiều lợi thế về chất lượng, giá cả, không cạnh tranh cao nên rất khó khăn trong việc tăng trưởng sản lượng. Tuy nhiên tranh thủ tiếp cận nguồn khách hàng là người lao động trong công ty cũng là lợi thế lớn để các đơn vị trong khối thương mại hoàn thành kế hoạch được giao.

2. Kế hoạch tài chính tổng hợp năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2021	KH 2022	KH năm báo cáo/ TH năm trước (%)
1	Sản lượng thực hiện				
	Khối lượng vận chuyển	M3	2.064.839	2.162.832	105
-	Sản lượng luân chuyển	M3Km	173.312.954	175.450.869	101
-	Kinh doanh xăng dầu	M3	32.960	35.050	106
	Tr/đó: Bán lẻ xăng dầu		28.572	30.696	107
2	Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đ	791.625	937.172	118
3	Tổng LN hợp nhất trước thuế	Triệu đ	26.075	22.688	87
4	Tổng LN sau thuế hợp nhất	Triệu đ	20.753	18.151	87
5	Tỷ suất LNST/VCSH	%	16	15	94
6	Tỷ suất LNST/VĐL	%	28	25	89
7	Tỷ lệ chia cổ tức (bằng tiền hoặc cổ phiếu thưởng)	%	15	15	100
8	Tổng giá trị đầu tư	Triệu đ	1.408	63.215	4490

3. Một số giải pháp chủ yếu

3.1. Công tác thị trường

- Đảm bảo giữ vững thị trường được Tập đoàn và Tổng công ty giao, gia tăng thị phần tại các thị trường hiện có bằng việc phối hợp với Tập đoàn và Tổng công ty kiểm soát công tác thu vận tải ngoài xã hội của các Công ty xăng dầu.

- Có giải pháp để tăng thị phần vận chuyển cho PA, giữ vững thị trường vận chuyển dầu gốc cho PLC.

- Mở rộng thị trường bán lẻ xăng dầu, tập trung khai thác và tăng sản lượng xuất bán tại các cửa hàng xăng dầu hiện có, chú trọng khai thác thị trường cấp dịch vụ tại cửa hàng và tại công trình.

- Tiếp tục xúc tiến và đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

- Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao sản lượng, doanh số và từng bước kinh doanh có hiệu quả các sản phẩm ngoài xăng dầu sáng.

3.2. Công tác tài chính, quản trị chi phí.

- Kiến nghị với Tổng công ty và Tập đoàn để điều chỉnh cơ cấu và tăng giá cước vận tải và cơ chế giá giao trong kinh doanh xăng dầu.

- Phân tích kỹ và điều hành cương quyết để tăng năng suất phương tiện xe công nghệ cao, chi phí thấp.

- Sớm thanh lý nhượng bán các xe công nghệ lạc hậu, chi phí cao và tiếp tục đầu tư xe công nghệ cao.

- Tiếp tục theo dõi, tổng hợp, phân tích tất các định ngạch, chi phí khoán để điều chỉnh cho hợp lý, phấn đấu tiếp tục giảm giá thành vận tải, tăng khả năng cạnh tranh trong và ngoài ngành, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh vận tải.

- Xây dựng mới và bổ sung sửa đổi một số phương án, cơ chế, hệ thống các quy định nhằm tăng cường công tác quản trị chi phí, thường xuyên phân tích quản trị, rà soát và sửa đổi tiết giảm các định mức chi phí khai thác trong kinh doanh vận tải và trong kinh doanh xăng dầu.

- Tập trung quản trị tốt các chi phí và giá thành trong hoạt động SXKD của Công ty trên cơ sở quản lý, phân tích, đánh giá các khoản mục chi phí để có giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả SXKD năm 2022 và định hướng các năm sau.

- Hoàn thiện sửa đổi phương án khoán sửa chữa theo nguyên tắc chuyển hình thức quản nguồn sáng khoán định ngạch có thưởng, tăng quyền quản lý, giám sát của Công ty trong quá trình BDSC phương tiện. Hoàn thiện, xây dựng ban hành sửa đổi bộ đơn giá vật tư khoán.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật khai thác phương tiện trên cơ sở ứng dụng công nghệ quản lý mới và sử dụng vật tư, nguyên vật liệu phù hợp với từng chủng loại phương tiện.

- Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế khoán trong kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm ngoài xăng dầu;

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng thay thế phần mềm quản trị ERP của Công ty theo định hướng của Tổng công ty nhằm nâng cao công tác quản trị của Công ty. Nghiên cứu bổ sung các phần mềm quản trị về hệ thống văn bản quản lý trong Công ty.

- Quản trị tốt công nợ, đảm bảo an toàn tài chính và tiếp tục điều hành hiệu quả hàng tồn kho.

- Quản lý hiệu quả nguồn tiền và tìm nguồn vốn vay lãi suất thấp để đầu tư PTVT và XDCB trong năm 2021

3.3. Công tác lao động tiền lương

- Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, quy hoạch cán bộ theo phương án.

- Xây dựng, hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi các quy trình, quy định đánh giá cán bộ và người lao động của Công ty.

- Nghiên cứu điều chỉnh hợp lý mô hình tổ chức các phòng, ban nghiệp vụ và đội xe cho phù hợp yêu cầu quản lý.

- Tiết kiệm chi phí tiền lương trên cơ sở tăng năng suất lao động, giao chỉ tiêu năng suất lao động cho các khối, đặc biệt là khối thương mại.

- Tăng cường các biện pháp quản trị nội bộ, tổ chức các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ cửa hàng trưởng và văn minh thương mại cho khối công nhân bán lẻ xăng dầu.

3.4. Công tác đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả SXKD

- Triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư năm 2022, gồm các hạng mục đầu tư:

STT	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Khối lượng/ số lượng	Giá trị đầu tư (trđ)	Nguồn vốn
I	ĐẦU TƯ MỚI NĂM KẾ HOẠCH		56,115,000,000	Vốn vay
1	Phương tiện vận chuyển		39,400,000,000	
	Xe 20m3	5	13,350,000,000	
	Xe 22 m3	5	17,250,000,000	
	Xe đầu kéo	3	7,500,000,000	
	Romooc nhôm	1	1,300,000,000	
2	Đầu tư mới CHXD		16,050,000,000	
3	Cột bơm xăng dầu Tatsuno	5	665,000,000	
II	CÁC HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN		3,300,000,000	Vốn tự có
1	Xây dựng kho vật tư CN Lào cai		100,000,000	
2	Sửa chữa CH Bàn Phiệt		1,000,000,000	

3	Chuyển đổi sổ đỏ đất CNBN		300,000,000	
4	XD Nhà xưởng, kho, nhà VS		1,000,000,000	
5	Cải tạo nha viết phiếu 2 tầng và nổi mái CHXD 18		900,000,000	
III	TRANG BỊ PCCC		300,000,000	Vốn tự có
IV	KHÁC		3,500,000,000	Vốn tự có
1	Phần mềm tin học		2,300,000,000	
2	Trang TB tự động TTKD TM		1,200,000,000	
	TỔNG CỘNG		63,215,000,000	

- Tiếp tục thanh lý các phương tiện cũ kém hiệu quả xe dung tích nhỏ vận chuyển đường ngắn, đầu tư thay thế bằng các phương tiện dung tích lớn, chi phí khai thác thấp để giảm giá thành nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường và đầu tư 03 xe đầu kéo – rơ moóc để thay thế và bổ sung năng lực vận chuyển nhiên liệu bay.

- Triển khai thuê, mua, xây dựng để tăng 02 CHXD.
- Triển khai trạm dịch vụ xăm lốp , bình điện tại các kiốt khu văn phòng Công ty.
- Triển khai phương án đầu tư hỗ trợ dịch vụ tiện ích tại CHXD số 1, số 18.
- Triển khai bán các hàng hóa dịch vụ trong ngành khác như nước giặt, sơn, bảo hiểm, dầu nhớt, gas. Khai thác các chuỗi giá trị tại các cửa hàng.
- Khai thác hiệu quả diện tích đất thuê bổ xung nhằm nâng cấp CHXD 18 thành trạm dịch vụ dừng nghỉ trên quốc lộ 1A.
- Cho thuê, hợp tác kinh doanh để nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ đất hiện có của Công ty.

3.5. Công tác an toàn

- Khai thác triệt để tiện ích hệ thống giám sát hành trình trên xe ô tô sitéc.
- Tiếp tục công tác truyền thông về an toàn giao thông.
- Tăng cường các biện pháp an toàn cháy nổ trên xe ô tô, các CHXD và an ninh tại các CHXD.

3.6. Công tác truyền thông, phát triển thương hiệu

- Tăng cường các biện pháp truyền thông để quảng bá các sản phẩm của Petrolimex.

- Bảo vệ thương hiệu PETROLIMEX trên xe ô tô.

Trên đây là kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

IV. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Sơ yếu ký lịch tóm tắt của các cá nhân trong ban điều hành:

4.1 : Ông Bùi Văn Thành - Chủ tịch HĐQT . Số lượng cp nắm giữ : 32.062 cp. Tỷ lệ 0.43%.

Ngày tháng năm sinh : 17/12/1966

Nơi sinh : An Ninh -Tiền Hải - Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Số 11 ngách 54 ngõ 408 - Ngô Gia Tự - Long Biên-HN

Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải ô tô; Cử nhân kinh tế, Cử nhân chính trị

Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 3/1992 – đến tháng 6/1997	Chuyên viên Thống kê – kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 7/1997 – đến tháng 8/1997	Kế toán viên – XN dịch vụ xăng dầu và cơ khí - Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 9/1997 – đến tháng 6/1999	Phó phòng kế toán – XN vận tải xăng dầu - Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 7/1999 – đến tháng 3/2003	Trưởng phòng kế toán – Công ty cổ phần thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 4/2003 – đến tháng 4/2006	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Thương mại và vận tải Petrolimex Hà nội
Từ tháng 5/2006 – đến tháng 3/2018	Thành viên HĐQT, Giám đốc - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 4/2018 – đến tháng 8/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Từ tháng 9/2020 – Nay	Chủ tịch HĐQT

4.2. Ông Phạm Quốc Hùng - Thành viên HĐQT, Giám đốc. Số lượng cp nắm giữ : 25.312 cp, tỷ lệ 0.34%.

Ngày tháng năm sinh : 09/8/1969

Nơi sinh : Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Tổ 28 phường Yên Hoà - Cầu Giấy – Hà Nội

Trình độ giáo dục phổ thông: 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải ô tô

Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 2/1992 – đến tháng 10/1997	Chuyên viên XN vận tải xăng dầu - Công ty xăng dầu khu vực I.
Từ tháng 11/1997 – đến tháng 9/2003	Phó phòng TCHC- Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 10/2003 – đến tháng 9/2004	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng kinh doanh- Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex HN
Từ tháng 10/2005 – đến năm 2010	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng KD - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 01/2010 – đến tháng 8/2020	Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty
Từ tháng 9/2020 – Nay	Giám đốc Công ty

4.3. Ông MAI NGỌC DU - Thành viên HĐQT. Số lượng cp nắm giữ : 1.000 cp, tỷ lệ 0.013%.

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/07/1985

Nơi sinh: Bệnh viện Huyện Hải Hậu – Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hải Hưng, Hải Hậu, Nam Định

Số CMND/hộ chiếu: 036085004554 Ngày cấp: 5/12/2016 Nơi cấp: Cục trưởng Cục CD Đăng ký quản lý Cư trú

Địa chỉ liên lạc: Tập thể Công trường 4, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội.

Số điện thoại liên hệ: 0902082227

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Học viện Tài chính

Số cổ phần nắm giữ :

Sở hữu: Không CP; Chiếm 0% vốn điều lệ.

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 6/2007 – tháng 5/2008	Chuyên viên Thống kê – kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 6/2008 – đến tháng 9/2008	Trợ lý giám đốc dự án NOXH Việt Nam – Thụy Điển
Từ tháng 10/2008 – đến tháng 9/2017	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán – Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.
Từ tháng 10/2017 – đến tháng 12/2017	Phó Trưởng phòng Phụ trách phòng Đầu tư Phát triển- Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex.
Từ tháng 01/2018 – Nay	Trưởng phòng Đầu tư Phát triển- Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex. Thành Viên HĐQT Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex HN

4.4. Ông Hoàng Văn Bình - Thành viên HĐQT . Số lượng cp nắm giữ : 0 cp

Ngày tháng năm sinh : 02/10/1964

Nơi sinh : Hà Nội.

Địa chỉ thường trú : Phường Đông Thọ, Tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa .

Trình độ giáo dục phổ thông :12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế .

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 9/1993 – đến tháng 8/2004	Trưởng phòng Công ty, Công ty Xăng dầu Thanh Hóa
Từ tháng 9/2004 – đến tháng 6/2010	Giám đốc Công ty Xăng dầu Thanh Hóa
Từ tháng 7/2010 – đến tháng 7/2020	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty Xăng dầu Thanh Hóa - Công ty TNHH một thành viên.
Từ tháng 8/2020 – Nay	Giám đốc Công ty Xăng dầu Khu vực I TNHH MTV
Từ tháng 8/2021 - Nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex HN

4.5. Bà Nguyễn Thanh Hằng – TV HĐQT. Số lượng cp nắm giữ : 143.187 cp, tỷ lệ 1.95%.

Ngày tháng năm sinh : 05/07/1985
Nơi sinh : Hà Nội.
Địa chỉ thường trú : 360 Kim Mã – Ba Đình – Hà Nội.
Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế .
Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT.

4.6. Ông Phạm Quốc Hùng - Giám đốc công ty (Lý lịch trích ngang như trên)

4.7. Ông Đỗ Mạnh Cường - Phó giám đốc công ty .Số lượng cp nắm giữ : 2.343 cp tỷ lệ 0.031%.

Ngày tháng năm sinh : 15/10/1965
Nơi sinh : Vũ Thư – Thái Bình
Địa chỉ thường trú : Số 617 Tổ 70 Phương Liệt – Thanh Xuân - Hà Nội
Trình độ giáo dục phổ thông : 10/10
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư ô tô.
Quá trình công tác :

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 01/2002 – đến tháng 03/2003	Chuyên viên phòng QLKT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 4/2003 – đến tháng 7/2016	Trưởng phòng QLKT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội .
Từ tháng 8/2016 – Nay	Phó giám đốc - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex HN

4.8 Vũ Viết Hoàng – Phó giám đốc công ty .Số lượng cp nắm giữ : 800 cp tỷ lệ 0.01%.

Ngày tháng năm sinh : 17/04/1977
Nơi sinh : Thái Bình.
Địa chỉ thường trú : Nguyễn Đức Cảnh – Q Hoàng Mai -Hà Nội.
Trình độ giáo dục phổ thông : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế.
Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 2/2000 đến tháng 8/2007	Chuyên viên phòng Tổ chức – Công ty xăng dầu khu vực I

Từ tháng 9 /2007 – tháng 5/2010	Trưởng phòng TCHC – CN Vĩnh Phúc – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 6/2010 -tháng 6/2015	Phó phòng Tổ chức – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ tháng 7/2015 -tháng 6/2016	Phó phòng Tổ chức – Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 7/2016 -tháng 8/2020	Trưởng phòng Tổ chức – Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 9/2020 - Nay	Phó giám đốc – Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

4.9 Phạm Văn Chiến - Phó giám đốc công ty .Số lượng cp nắm giữ : 7.733 cp tỷ lệ 0.10%.

Ngày tháng năm sinh : 24/10/1970
 Nơi sinh : Tứ Kỳ - Hải Dương.
 Địa chỉ thường trú : Hà Nội.
 Trình độ giáo dục phổ thông :12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải.
 Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 6/2004 đến tháng 6/2005	Giáo viên trường công nhân kỹ thuật Việt Xô – Sông Đà
Từ tháng 7/2005 đến tháng 12/2006	Đội phó đội xe - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 8/2010 đến tháng 6/2011	Đội trưởng đội xe - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 7/2011 đến tháng 8/2020	Trưởng phòng KDVT - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 9/2020 đến nay	Phó giám đốc - Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

4.10. Bà Vũ Thị Thu Hương – Trưởng ban KS. Số lượng cp nắm giữ : 2.500 cp Tỷ lệ : 0.034%.

Ngày tháng năm sinh : 26/09/1973
 Nơi sinh : Hà Nội.
 Địa chỉ thường trú : Hà Nội.

Trình độ giáo dục phổ thông :12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán.
 Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ năm 1996 – năm 2009	Chuyên viên Thống kê – kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ năm 2009 - năm 2014	Phó phòng Kế toán – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I
Từ năm 2015- nay	Phó phòng Kinh doanh – Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu – Công ty xăng dầu khu vực I

4.11. Ông Nguyễn Thái Ninh – TV BKS . Số lượng cp nắm giữ : 254.338 cp. Tỷ lệ 3.47%

Ngày tháng năm sinh : 22/01/1984
 Nơi sinh : Quảng Ninh.
 Địa chỉ thường trú : Căn hộ 812, Tòa P3, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội .
 Trình độ giáo dục phổ thông :12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán.
 Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ 2006 – năm 2011	Công nhân viên Cty VDC – Tập đoàn Bưu chính viễn thông VNPT
Từ năm 2011 - 2020	Chuyên viên phòng KD Vận Tải – Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ năm 2020 - Nay	Thành viên BKS

4.12. Bà Bùi Thị Huệ Linh - TV BKS . Số lượng cp nắm giữ : 800 cp. Tỷ lệ 0.01%

Ngày tháng năm sinh : 05/11/1983
 Nơi sinh : Hà Nội.
 Địa chỉ thường trú : P 208 T7 - CT18 Việt Hưng – Quận Long Biên – Hà Nội.
 Trình độ giáo dục phổ thông :12/12

Trình độ chuyên môn
kinh doanh.

: Cử nhân Tài chính – Kế toán. Thạc sỹ quản trị

Quá trình công tác

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ năm 2006 – năm 2012	Chuyên viên kế toán – Công ty TNHH MTV DV nhà ở và khu đô thị (HUDS)
Từ năm 2013 – năm 2020	Chuyên viên Phòng tổ chức - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ 2020 - Nay	Thành viên BKS

4.13 Bà Hoàng Thị Thùy Linh Kế toán trưởng . Số lượng cp nắm giữ : 800 cp. Tỷ lệ 0.01%

Họ và tên: Hoàng Thị Thùy Linh
Giới tính: Nữ
Năm sinh: 1984
Nơi sinh: Bắc Ninh
Số CMND: 027184000081
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: SN 70 ngách 54/1 ngõ 332 Ngô Gia Tự, quận Long Biên, Hà Nội

Thời gian công tác	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 8/2006 – tháng 3/2014	Chuyên viên Phòng TC - KT – Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 4/2014 – tháng 8/2019	Phó Phòng TC- KT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 9/2019 – tháng 8/2020	Phó phụ trách Phòng TC- KT - Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Từ tháng 9/2020 - Nay	Kế toán trưởng

4.2. Cơ cấu cổ đông: Tổng số cổ phần 7.326.928 cổ phiếu . Trong đó :

4.4.1Cổ đông trong nước:

Cổ đông trong nước:

- + Tổ chức: 3.265.611 cp
- Đã Lưu ký: 9 Số cổ phần: 340455 cp
- Chưa lưu ký: 02 Số cổ phần: 3.741.393 cp
- + Cá nhân : 2.528.750 cp.
- Đã lưu ký: 403 Số cổ phần: 2.616.844 cp
- Chưa lưu ký: 498 Số cổ phần: 588.262 cp

4.4.2: Cổ đông nước ngoài:

- + Cá nhân: 15 Số cổ phần: 37.874 cp
- + Tổ chức : 01 Số cổ phần: 2.100 cp

V. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2021

1. Đánh giá chung và kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2021

Trong năm 2021, Công ty tiếp tục được Tập Đoàn xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc ổn định thị phần vận tải trên địa bàn truyền thống. Đối với kinh doanh xăng dầu, trong năm 2021 có 16 lần tăng giá bán lẻ làm tăng mức lãi gộp so với năm 2020.

Tuy nhiên, năm 2021, do tiếp tục tác động của đại dịch Covid-19 trên toàn cầu và Việt Nam, nhu cầu tiêu dùng xăng dầu của xã hội 10 tháng đầu năm 2021 thường xuyên ở mức thấp, cùng với sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường vận tải và kinh doanh xăng dầu dẫn đến sự sụt giảm nghiêm trọng sản lượng vận tải, sản lượng kinh doanh xăng dầu của Công ty. Trong khi đó, chi phí đầu vào của hoạt động kinh doanh vận tải cũng tăng do phát sinh chi phí phòng chống dịch bệnh Covid-19, chi phí giấy phép vận tải..., đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã tận dụng cơ hội, khắc phục những khó khăn, kiên trì triển khai các chủ trương mà HĐQT đã đề ra, về cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 quyết nghị, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện 2021	So với Thực hiện năm 2020 (%)	So với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2021 (%)
1	Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đ	791.625	109	109
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	26.075	121	121
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	20.753	121	121
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	100	100

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo, giúp đỡ của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex, của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, sự phối hợp và tạo điều kiện của các đơn vị trong Tập đoàn, cảm ơn sự phối hợp kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát công ty, ghi nhận và cảm ơn sự cố gắng của Ban điều hành và người lao động trong Công ty. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua báo cáo tài chính năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Giám đốc công ty đã xây dựng và trình Hội đồng quản trị để trình tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2021.

Tại ĐHĐCĐ năm 2021, Đại hội đã bầu 5 thành viên HĐQT, trong đó có 3 thành viên từ nhiệm kỳ trước và 2 thành viên mới tham gia (ông Hoàng Văn Bình và bà Nguyễn Thanh Hằng).

HĐQT có 02 thành viên hoạt động tại Công ty, 03 thành viên kiêm nhiệm từ các đơn vị khác (01 thành viên ở Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex, 01 thành viên Công ty xăng dầu khu vực I và 01 thành viên là cổ đông bên ngoài), có 03 người là đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty. Trên cơ sở Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của người đại diện vốn, Quy chế hoạt động của HĐQT, phân cấp trong chỉ đạo, quản lý điều hành giữa HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty, HĐQT đã phân công nhiệm vụ và giao trách nhiệm các thành viên HĐQT để thực hiện công tác quản lý Công ty. Đặc biệt, thông qua các cuộc họp HĐQT thường kỳ và đột xuất để nắm bắt thông tin, chỉ đạo thông qua nghị quyết của HĐQT.

- HĐQT thường xuyên đánh giá việc thực hiện nghị quyết và theo dõi giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh qua các hệ thống báo cáo hàng tháng, quý, năm và thông qua các đợt kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát. Từ kết quả theo dõi giám sát, HĐQT đã có nghị quyết chỉ đạo kịp thời khắc phục những bất cập, những nguy cơ gây mất an toàn trong SXKD tại Công ty.

- Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ và các phiếu xin ý kiến nhằm quyết định những vấn đề của HĐQT và triển khai thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đề ra trên cơ sở đó đã xây dựng các mục tiêu dài hạn, ngắn hạn phù hợp với từng thời kỳ, từng giai đoạn cụ thể. Các thành viên HĐQT trên cơ sở nhiệm vụ được phân công đã chủ động, trách nhiệm tham gia, đề xuất các giải pháp cụ thể trong quản lý điều hành.

- HĐQT chỉ đạo thông qua nghị quyết của HĐQT (trong năm 2021 đã ban hành 9 Nghị quyết thông qua họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản). Ngoài ra HĐQT còn thường xuyên tìm hiểu nắm bắt tình hình Công ty qua nhiều kênh thông tin, kết hợp tổ chức cuộc họp chuyên đề, họp giao ban với bộ máy lãnh đạo, quản lý Công ty. Với cách tiếp cận đa chiều giúp HĐQT nắm bắt kịp thời về tình hình hoạt động SXKD về công tác quản lý điều hành về hiệu quả các cơ chế chính sách của Công ty trong các lĩnh vực, trên cơ sở đó đề ra các chủ trương, giải pháp quản lý Công ty hiệu quả sát thực hơn.

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách và là trưởng nhóm đại diện phần vốn của Tổng công ty tại công ty đã chỉ đạo, quản lý công ty theo đúng các qui chế và qui định đã đề ra.

3. Một số chỉ đạo cụ thể của Hội đồng quản trị

3.1- Chỉ đạo hoàn thiện công tác tổ chức, quản trị Công ty

- Thực hiện Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và hướng dẫn của các cơ quan chức năng Nhà nước, sau khi tách chức danh Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty (từ 18/9/2020), HĐQT đã xây dựng các cơ chế quản trị nội bộ với mục tiêu nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành, tiết giảm chi phí và phù hợp với yêu cầu mở rộng quy mô và địa bàn hoạt động của Công ty.

- Đã chỉ đạo xây dựng, sửa đổi và phê duyệt : Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế làm việc của HĐQT; Quy chế lương người quản lý; Quy chế hoạt động của người đại diện vốn của công ty và doanh nghiệp khác; Qui chế quản lý tài chính, Qui chế đầu tư, Qui chế quản lý đất đai, Qui chế công nợ; Quy chế thi đua khen thưởng; Quy chế quản lý văn thư lưu trữ,...

- Chỉ đạo Ban điều hành công ty tập trung giữ vững và phát triển thị phần vận tải trên cơ sở các giải pháp bền vững là nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm giá thành và đảm

bảo an toàn trong quá trình vận tải. Đặc biệt là chỉ đạo việc dừng việc thuê các xe đại lý vận chuyển vào các CHXD của Tập đoàn, chỉ đạo tập trung phân tích để có đánh giá, giải pháp cụ thể nâng cao các chỉ tiêu hiệu quả khai thác phương tiện theo nhóm, loại phương tiện, trên từng luồng tuyến hoạt động để làm cơ sở cho công tác đầu tư phương tiện vận tải cho năm 2022 và các năm tiếp theo.

- Tập trung nâng cao chất lượng quản trị của Ban điều hành theo hướng phân công cụ thể nhiệm vụ và gắn trách nhiệm của từng người trong Ban giám đốc, Giám đốc các chi nhánh. Chỉ đạo nâng cao vai trò kiểm soát và tham mưu của các phòng ban và các đội xe.

- Thường xuyên chỉ đạo tăng cường kiểm soát công tác sửa chữa phương tiện vận tải, chỉ đạo hoàn thiện qui trình sửa chữa, đánh giá và điều chỉnh định ngạch khoán vật tư, nhiên liệu, xăng lốp. Đẩy mạnh hoàn thiện và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phương án khoán chi phí sửa chữa phương tiện vận tải và cơ chế khoán đối với các cửa hàng xăng dầu để đảm bảo sử dụng hiệu quả lao động.

- Quan tâm chỉ đạo đến công tác điều hành hàng hóa tồn kho hợp lý trong kinh doanh xăng dầu và tập trung phân tích đánh giá hiệu quả từng phương thức tổ chức kinh doanh xăng dầu để làm cơ sở cho chiến lược và đầu tư nguồn lực của Công ty và nâng cao hiệu quả trong kinh doanh xăng dầu.

- Đánh giá phần mềm tin học quản lý hiện tại để đề xuất xây dựng phần mềm mới phù hợp xu hướng chung, phục vụ tốt yêu cầu quản trị và khai thác dữ liệu.

- Chỉ đạo Ban điều hành có giải pháp để giảm lao động, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập.

- Phê duyệt định biên lao động năm 2021 do Giám đốc công ty trình; Chỉ đạo triển khai công tác bồi dưỡng, sắp xếp cán bộ Công ty theo quy định.

3.2.- Chỉ đạo sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn.

- Tích cực chỉ đạo công tác xây dựng, quản lý định mức kinh tế kỹ thuật trong vận tải nhằm tiết kiệm chi phí và hạ giá thành vận tải: Chỉ đạo việc xây dựng, điều chỉnh và phê duyệt các định mức kinh tế kỹ thuật, trực tiếp giám sát.

- Chỉ đạo việc mua sắm phương tiện, xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị vật tư thông qua đấu thầu và chào giá cạnh tranh.

- Chỉ đạo lập kế hoạch tài chính, cân đối vốn tại từng thời điểm, tận dụng các nguồn vốn phải thu và phải trả, phê duyệt các phương án vay vốn theo thời điểm để giảm lãi suất và thời gian vay.

- Quan tâm và thường xuyên có biện pháp tăng cường quản lý luồng tiền trong kinh doanh xăng dầu để đảm bảo hiệu quả và an toàn tài chính. Tích cực chỉ đạo giải quyết và thu hồi công nợ quá hạn.

3.3.- Chỉ đạo về công tác đầu tư

HDQT nhất quán giành nguồn lực để tập trung đầu tư vào 02 lĩnh vực chính là phương tiện vận tải và cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Trên cơ sở các tiềm năng, lợi thế từng bước mở rộng có chọn lọc để đầu tư sang các lĩnh vực khác. Chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư đảm bảo đúng nguyên tắc, kịp thời và hiệu quả:

- Trong năm 2021, do ảnh hưởng của dịch covid-19 làm giảm sản lượng kinh doanh vận tải, trong bối cảnh khó khăn chung, nhất là trong công tác đầu tư phương tiện vận tải, HDQT đã chỉ đạo tăng cường quản lý chất lượng phương tiện hiện có, tạm dừng thanh lý phương tiện cũ (ngoài những xe hết hạn sử dụng hoặc chất lượng quá thấp), nâng cao chất lượng, năng suất đoàn phương tiện, hạ giá thành vận tải.

- Tập trung đầu tư nâng cấp, cải tạo nhằm nâng cao sản lượng và hiệu quả kinh doanh đối với các cửa hàng xăng dầu hiện có. Tiếp tục định hướng đầu tư phát triển cửa hàng xăng dầu trên địa bàn TP Hà Nội, Bắc Ninh, Lào Cai. Trong đó dự án xây dựng cửa

hàng xăng dầu tại xã Đại Áng huyện Thanh Trì thành phố Hà Nội đã được UBND thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng do thay đổi điều kiện diện tích mặt bằng trong quy hoạch nên cần thương lượng mua thêm đất của 3 hộ gia đình, sau đó chuyển đổi mục đích sử dụng và triển khai các thủ tục tiếp theo, phần đầu trong năm 2022 đưa cửa hàng vào hoạt động.

- Chỉ đạo lập phương án hợp tác kinh doanh các dịch vụ khác tại khu văn phòng Công ty và tại các CHXD như trạm dịch vụ xăng lốp, bình điện, dầu nhớt để gia tăng giá trị sử dụng đất đai và tài sản

- Chỉ đạo lập quy hoạch, dự án nâng cấp, sửa chữa nhà kho, xưởng cũ khu vực văn phòng Công ty để có kế hoạch đầu tư phù hợp, mục tiêu tăng hiệu quả sử dụng và có công trình phúc lợi cho cán bộ nhân viên.

- Tiếp tục tăng cường kiểm tra kiểm soát Công ty CP dịch vụ sửa chữa ô tô (P.auto, đơn vị Công ty đầu tư 40% vốn điều lệ, tương đương 1,8 tỷ đồng) thông qua chỉ đạo Người đại diện vốn của Công ty tại P.auto: Xây dựng các phương án kinh doanh, Phối hợp với Ban kiểm soát để kiểm tra công tác quản lý..., đã mang lại hiệu quả: năm 2020 lãi 106 triệu đồng, năm 2021 lãi gần 200 triệu đồng.

4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc công ty và các cán bộ quản lý khác

HDQT thường xuyên theo dõi giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, công tác quản lý điều hành của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty thông qua các hệ thống báo cáo tài chính, thống kê, các báo cáo khác hàng tháng, quý, năm, đặc biệt là việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HDQT, các quy chế, quy định của Tập đoàn, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex và pháp luật của Nhà nước. Ngoài ra, HDQT còn thực hiện giám sát trực tiếp thông qua các đợt kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát; kết quả kiểm toán của Cơ quan kiểm toán Nhà nước, kiểm toán độc lập, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex.

- Năm 2021, qua kết quả theo dõi giám sát của HDQT, Ban Giám đốc công ty và các cán bộ quản lý khác của Công ty đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của HDQT, quy định phân cấp quản lý điều hành giữa HDQT và Giám đốc công ty cũng như các quy chế, quy định hiện hành khác của Công ty, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex và pháp luật Nhà Nước. Ban Giám đốc công ty thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại hội ĐHCĐ thường niên năm 2021 và các Nghị quyết của HDQT. Chủ động triển khai và chỉ đạo điều hành hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản, chủ yếu của KHSXKD năm 2021; thực hiện đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, người lao động, của doanh nghiệp. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách; bảo toàn phát triển vốn.

- HDQT chưa phát hiện các thành viên Ban giám đốc vi phạm pháp luật.

- Giám đốc công ty đã tổ chức quản lý và điều hành công ty theo đúng các qui chế, qui định về phân công và phân cấp.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT NĂM 2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHỮNG NĂM TỚI

I. Những nhân tố ảnh hưởng

- Năm 2022, tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề từ dịch covid-19 đã làm cho sản lượng kinh doanh vận tải và kinh doanh xăng dầu giảm mạnh và khó khăn trong việc tổ chức SXKD của công ty.

- Ảnh hưởng của Thế giới và những chính sách vĩ mô tác động đến đường vận động của hàng hoá vận tải xăng dầu yêu cầu Công ty cần chủ động hơn nữa về nhân lực phương tiện vận tải xăng dầu. Giá xăng dầu thế giới tăng giảm thất thường có ảnh hưởng đến kinh doanh xăng dầu và kinh doanh vận tải xăng dầu.

- Chủ trương điều độ vận tải tập trung và đấu thầu vận tải của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam sẽ tạo ra những thuận lợi, thách thức mới đối với công tác kinh doanh vận tải của Công ty.

- Việc thay đổi hệ số phân loại đường bộ mới theo văn bản 5543 của Tổng cục đường bộ sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh vận tải .

- Tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ và chia sẻ về thị phần kinh doanh nhất là thị trường kinh doanh xăng dầu cả trong và ngoài ngành.

Trong bối cảnh này, Hội đồng quản trị xác định các chỉ tiêu nhiệm vụ, định hướng và giải pháp cơ bản trong các năm tới và năm 2022 như sau:

II- Định hướng trong năm 2022 và các năm tới

1. Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường vận tải xăng dầu và tìm kiếm phát triển lĩnh vực vận tải khác. Tiếp tục đầu tư hiện đại hóa đoàn phương tiện.

2. Đẩy mạnh công tác phát triển hệ thống các cửa hàng xăng dầu, gia tăng lợi ích khác từ các Cửa hàng xăng dầu.

3. Tiếp tục làm tốt công tác quản trị nội bộ: Quản trị nguồn nhân lực, quản trị chi phí để tăng năng suất lao động và hạ giá thành vận tải, giảm chi phí kinh doanh bán lẻ xăng dầu và đảm bảo an toàn tài chính .

4. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu thông qua việc tăng vốn điều lệ và trích lập các quỹ phát triển sản xuất từ lợi nhuận sản xuất kinh doanh.

5. Đảm bảo cổ tức cho cổ đông và thu nhập của người lao động.

III- Các chỉ tiêu cơ bản năm 2022

1- Doanh thu kế hoạch năm 2022 : 937.172 triệu đồng; bằng 118% năm 2021.

2- Lợi nhuận kế hoạch trước thuế : 22.688 triệu đồng bằng; 87% năm 2021.

3- Lợi nhuận sau thuế : 18.151 triệu đồng bằng; 87% năm 2021.

4- Tỷ lệ chi trả cổ tức (bằng tiền hoặc CP thưởng): 15% ; bằng 100% năm 2021.

5- Tổng giá trị đầu tư : 63.215 triệu đồng.

IV- Các nhóm giải pháp năm 2022

1. Nhóm giải pháp về thị trường, thị phần vận tải: Quản trị tốt thị phần vận tải hiện có và tìm kiếm thị trường mới, ngành nghề kinh doanh vận tải mới. Đầu tư đổi mới cơ cấu đoàn phương tiện.

2. Phát triển hệ thống các cửa hàng xăng dầu: Năm 2022 phấn đấu phát triển 02 cửa hàng xăng dầu mới và tăng trưởng sản lượng tại các CHXD hiện có. Đẩy mạnh kinh doanh hàng hóa khác.

3. Phát triển các Trạm dịch vụ tiện ích (thay xăm lốp , bình điện , dầu nhớt) tại các CHXD

4. Nhóm giải pháp về quản trị nội bộ:

- Tăng cường quản trị năng suất phương tiện , năng suất lao động, quản trị chi phí sửa chữa phương tiện và chất lượng phương tiện vận tải .

- Rà soát việc triển khai thực hiện các qui chế, qui định quản trị nội bộ, tăng cường công tác , kiểm tra, kiểm soát và khắc phục các tồn tại qua kiểm tra.

- Rà soát, điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật các qui trình quản lý.

- Tiếp tục tìm kiếm các nguồn vốn có lãi suất thấp và ổn định.

- Điều động sắp xếp bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với chủ trương khoán trong kinh doanh vận tải và kinh doanh xăng dầu. Phấn đấu giảm tỷ trọng lao động gián tiếp trên tổng số cơ cấu lao động.

- Đưa ra các giải pháp về kiểm soát kỹ thuật xe, bia rượu, tốc độ, giờ làm việc để giảm thiểu mất an toàn giao thông.

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức, đi đôi với xử lý nghiêm minh để hạn chế, tiến tới đẩy lùi các vi phạm phải xử lý kỷ luật trong CBCNV.

5. Tìm kiếm và phát huy các sáng kiến trong SXKD. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các công nghệ quản lý, điều hành tiên tiến để nâng cao chất lượng quản trị trong toàn Công ty.

6. Duy trì và phát triển các hợp đồng liên kết kinh doanh có hiệu quả; kiểm soát hoạt động tại Công ty P-AUTO, tiếp tục chỉ đạo người đại diện vốn tại P.auto nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Công ty hoặc có giải pháp thu hồi, bảo toàn vốn.

Nơi gửi:

- Ủy ban CKNN.
- Sở GD&ĐT HN;
- CT HĐQT, TB KS
(thay báo cáo)
- Lưu VT, T.μαι.

CÔNG TY CP TM VÀ VT PETROLIMEX HÀ NỘI



CHIAM ĐỐC

Phạm Quốc Hùng

Số: 31/2022/KT-AV3-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 07/3/2022, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.



Vũ Hoài Nam

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

1436-2018-055-1

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Thị Hoài Thu

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

2461-2018-055-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND
01/01/2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		63.473.232.649	55.216.260.580
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		16.996.193.715	9.544.347.490
1. Tiền	111	5	16.977.045.554	9.525.213.162
2. Các khoản tương đương tiền	112		19.148.161	19.134.328
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		301.256.000	239.807.650
1. Chứng khoán kinh doanh	121	9.1	327.826.000	327.826.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	9.2	(26.570.000)	(88.018.350)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		34.495.219.959	35.437.136.609
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	32.393.573.020	33.836.882.891
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		787.232.812	290.967.024
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	1.314.414.127	1.447.500.041
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(148.153.682)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	9.940.335
IV. Hàng tồn kho	140		9.858.407.244	8.033.792.094
1. Hàng tồn kho	141	8	9.858.407.244	8.033.792.094
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.822.155.731	1.961.176.737
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13.1	1.821.762.390	1.947.275.547
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15.2	393.341	13.901.190
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		130.642.930.314	175.131.573.598
I. Tài sản cố định	220		115.028.390.499	159.585.675.646
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	110.307.364.999	154.739.171.309
- Nguyên giá	222		431.853.179.814	439.028.466.454
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(321.545.814.815)	(284.289.295.145)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	4.721.025.500	4.846.504.337
- Nguyên giá	228		5.802.157.000	5.802.157.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.081.131.500)	(955.652.663)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.003.047.544	5.951.602.999
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	6.003.047.544	5.951.602.999
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.123.660.458	1.384.733.286
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	9.3	1.800.000.000	1.800.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	9.4	(676.339.542)	(415.266.714)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		8.487.831.813	8.209.561.667
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13.2	8.487.831.813	8.209.561.667
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		194.116.162.963	230.347.834.178

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		63.615.209.428	106.115.814.135
I. Nợ ngắn hạn	310		47.615.696.380	78.568.874.980
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	9.149.092.046	13.265.743.394
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		621.181.175	9.666.255.073
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15.1	3.144.018.528	2.176.324.480
4. Phải trả người lao động	314		24.669.270.061	24.730.236.767
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	3.260.498.199	4.233.817.351
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	17.1	958.879.306	1.090.909.091
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	18.1	3.164.191.088	2.579.194.957
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	17.015.051.690
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.648.565.977	3.811.342.177
II. Nợ dài hạn	330		15.999.513.048	27.546.939.155
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	926.413.198
2. Phải trả dài hạn khác	337	18.2	15.999.513.048	16.979.903.048
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	9.640.622.909
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		130.500.953.535	124.232.020.043
I. Vốn chủ sở hữu	410		130.500.953.535	124.232.020.043
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	19a	73.269.280.000	73.269.280.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		73.269.280.000	73.269.280.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414	19	7.112.926.857	7.112.926.857
3. Cổ phiếu quỹ	415	19	(804.000)	(804.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	19	29.366.260.750	23.706.145.283
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	19b	20.753.289.928	20.144.471.903
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		-	3.040.263.848
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		20.753.289.928	17.104.208.055
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		194.116.162.963	230.347.834.178

Người lập biểu

Phan Thị Thu Huyền

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thùy Linh

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bùi Văn Thành

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Năm 2021

Mẫu số B02 - DN
Đơn vị tính: VND
Năm 2020

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	788.349.274.998	725.472.167.707
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	21	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	21	788.349.274.998	725.472.167.707
4. Giá vốn hàng bán	11	22	726.628.532.563	658.278.219.102
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		61.720.742.435	67.193.948.605
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	20.559.322	26.703.010
7. Chi phí tài chính	22	24	2.353.907.179	5.536.220.302
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.143.874.180	4.076.502.146
8. Chi phí bán hàng	25	25.1	20.723.004.411	21.714.075.595
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25.2	15.606.562.798	19.135.910.490
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		23.057.827.369	20.834.445.228
11. Thu nhập khác	31	26	3.255.876.166	1.110.752.591
12. Chi phí khác	32	27	238.758.875	386.041.139
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		3.017.117.291	724.711.452
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		26.074.944.660	21.559.156.680
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	5.321.654.732	4.454.948.625
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		20.753.289.928	17.104.208.055
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	2.832	1.932

Người lập biểu

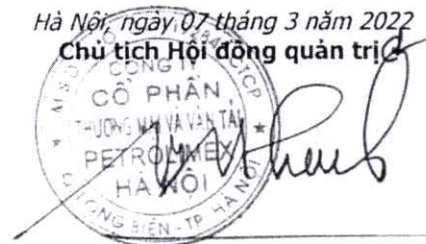
Phan Thị Thu Huyền

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thùy Linh

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Bùi Văn Thành

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2021

Mẫu số B03 - DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		26.074.944.660	21.559.156.680
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	10,11	45.100.978.349	47.973.546.292
- Các khoản dự phòng	03		51.470.796	(259.510.920)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(896.013.867)	(138.521.191)
- Chi phí lãi vay	06	24	1.143.874.180	4.076.502.146
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		71.475.254.118	73.211.173.007
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.103.578.181	3.613.592.681
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.824.615.150)	2.762.668.430
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(16.577.175.101)	(17.859.124.147)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(696.450.191)	1.472.030.356
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.168.627.515)	(4.051.748.811)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	15	(3.491.940.123)	(5.626.201.910)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(4.504.926.136)	(1.655.131.450)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		44.315.098.083	51.867.258.156
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(51.444.545)	(12.500.207.144)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	26	875.454.545	111.818.181
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	23	20.559.322	26.703.010
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		844.569.322	(12.361.685.953)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	14.653.720.000
2. Tiền thu từ đi vay	33		-	94.061.387.035
3. Tiền trả nợ gốc vay	34		(26.655.674.599)	(132.692.770.617)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(11.052.146.581)	(17.660.165.752)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(37.707.821.180)	(41.637.829.334)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		7.451.846.225	(2.132.257.131)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		9.544.347.490	11.676.604.621
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70		16.996.193.715	9.544.347.490

Số thuyết minh được áp dụng cho cột số liệu năm 2021.

Người lập biểu

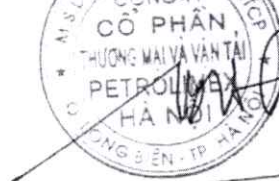
Phan Thị Thu Huyền

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thùy Linh

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Bùi Văn Thành

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 35 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội, trụ sở đặt tại số 49 đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 0722/1999/QĐ-BTM ngày 08/6/1999 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp Vận tải Xăng dầu trực thuộc Công ty Xăng dầu Khu vực I. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0100919284 ngày 05/8/1999 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 ngày 11/11/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ là 73.269.280.000 VND, mệnh giá cổ phần là 10.000 VND.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh: thương mại và dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh vận tải xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu và các sản phẩm khác ở trong và ngoài nước;
- Tổng đại lý bán xăng dầu và sản phẩm hóa dầu;
- Dịch vụ cơ khí sửa chữa và dịch vụ hàng tiêu dùng;
- Kinh doanh dịch vụ cơ khí.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: trong vòng 12 tháng.

1.5 Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính tổng hợp: không có yếu tố ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

1.6 Cấu trúc doanh nghiệp:

Đơn vị	Địa chỉ	HĐKD chính
A Các đơn vị trực thuộc hạch toán riêng (xác định KQKD riêng với Công ty)		
1 Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội tại Bắc Ninh	Xã Võ Cường, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Kinh doanh xăng dầu
2 Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội tại Lào Cai	Thôn Sơn Mãn, Xã Vạn Hoà, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	Kinh doanh xăng dầu, vận tải
B Công ty liên kết		
1 Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ sửa chữa ô tô Petrolimex	Số 49 Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	Kinh doanh và sửa chữa ô tô

1.7 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính tổng hợp: các thông tin trên báo cáo tài chính tổng hợp có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND).

